

Số: 78/TB- VC1-HC

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023

FDVN LAW FIRM

Tài liệu nghiệp vụ

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về vi phạm trong giải quyết vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

Thông qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa Người khởi kiện là ông Dương Văn D, bà Hoàng Thị L với Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã C - huyện V, bà Lê Thị H; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ và đưa thiếu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự và người thứ ba, cần thông báo để rút kinh nghiệm.

Tóm tắt nội dung vụ án và quá trình tiến hành tố tụng:

Trong vụ án này, ông Dương Văn D và vợ là bà Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 743/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Y về giải quyết tranh chấp đất đai giữa vợ chồng ông bà với bà Lê Thị H.

Theo UBND xã C và UBND huyện V, tỉnh Y cung cấp: Diện tích đất tranh chấp tại thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Y có nguồn gốc do cụ Dương Văn P (bố đẻ ông Dương Văn D) khai phá từ năm 1965. Sau khi khai phá, cụ P sử dụng ổn định đến năm 1992 thì cho tặng cháu gái là bà Dương Thị V (chồng là Lâu Văn T) một phần diện tích khoảng 360m² để gia đình bà V san gạt sử dụng làm nhà ở (việc tặng cho không có văn bản, giấy tờ). Sau khi san gạt, do không có điều kiện để làm nhà nên vợ chồng bà V, ông T đã nhượng lại cho bà Lê Thị H diện tích đất ghi trên Giấy nhượng lại nhà đất (viết tay) do ông T lập ngày 05/4/1995 là 360 m² với giá chuyển nhượng là 400.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà H đã làm nhà tạm để buôn bán hàng tạp hóa, sử dụng liên tục từ năm 1995 đến năm 2000 thì làm thủ tục, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) nhưng chưa được nhận Giấy chứng nhận. Đến năm 2007, do chưa được nhận GCNQSD đất nên bà H tiếp tục làm hồ sơ xin cấp GCNQSD đất với diện tích 300m² trong đó có 150m² đất ở và 150m² đất trồng cây lâu năm. Bà H tiếp tục sử dụng đến năm 2013 thì chuyển đến nhà con gái ở cùng thôn;

Tháng 10/2016, gia đình ông D san gạt phần đất được cụ P (bố đẻ của ông D) tặng cho và san gạt toàn bộ diện tích đất bà H nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà V, ông T nên giữa bà H với ông D đã xảy ra tranh chấp đất đai. Sự việc đã được UBND xã C hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Ngày 12/11/2020, bà Lê Thị H gửi đơn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Y giải

quyết tranh chấp đất đai giữa bà H với gia đình ông Dương Văn D. UBND tỉnh Y đã có văn bản yêu cầu UBND huyện V giải quyết dứt điểm vụ việc này. Ngày 08/4/2021, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Dương Văn D với bà Lê Thị H có nội dung: “*Công nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H đối với diện tích 300 m² tại thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Y như hồ sơ địa chính năm 2000. Về ranh giới, mốc giới thửa đất: Cạnh phía Đông Bắc giáp hành lang đường YB - KS, độ dài cạnh thửa 20m, cạnh phía Đông Nam cách tường xây nhà cấp IV của ông D 0.5m, độ dài cạnh thửa 15m; cạnh phía Tây Nam giáp đất đồi ông D đã san gạt, độ dài cạnh thửa 20m; cạnh phía Tây Bắc giáp đồi ông D đã san gạt, độ dài cạnh thửa 15m. Chưa công nhận quyền sử dụng của ông Dương Văn D đối với 1.704 m² đất tiếp giáp với thửa đất của bà Lê Thị H*”.

Không đồng ý với Quyết định 743/QĐ-UBND nêu trên, ông Dương Văn D và bà Hoàng Thị L đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Y hủy Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện V. Ông D và bà L cho rằng diện tích 300 m² đất tranh chấp có nguồn gốc từ cụ P (bố ông D) để lại, được sử dụng ổn định qua bao đời nay, do chưa có điều kiện nên gia đình ông chưa làm thủ tục để cấp GCNQSD đất.

Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 12/8/2021 của TAND tỉnh Y tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn D và bà Hoàng Thị L về việc hủy Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Dương Văn D với bà Lê Thị H của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Y.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2021, ông Dương Văn D và bà Hoàng Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Bản án hành chính phúc thẩm số 313/2023/HC-PT ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Dương Văn D, bà Hoàng Thị L; hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 12/8/2021 của TAND tỉnh Y, giao Hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Y giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Vi phạm cần rút kinh nghiệm của Tòa án cấp sơ thẩm

Một là, vi phạm trong việc thu thập chứng cứ:

Vợ chồng ông D, bà L với bà H tranh chấp diện tích đất 300m² tại thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Y nhưng ông D, bà L và bà H đều không xuất trình được GCNQSD đất cũng như các giấy tờ pháp lý khác để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị của mình.

Trong quá trình Tòa án xác minh giải quyết vụ án do ông D và bà L khởi kiện, UBND xã C và UBND huyện V cung cấp: Diện tích đất tranh chấp có 02 Hồ sơ cấp GCNQSD đất lập năm 2000 và năm 2007 đều thể hiện chủ sử dụng đất là bà Lê Thị

H. Trong đó, Hồ sơ lập năm 2007 do thủ tục hành chính cấp GCNQSD đất chưa đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai (xác nhận nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất không đúng thực tế, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất của bà H không đúng như hiện trạng tại thời điểm cấp GCNQSD đất) nên ngày 22/3/2017 UBND huyện V ban hành Quyết định số 450/QĐ-UBND thu hồi GCNQSD đất cấp năm 2007 cho bà Lê Thị H để cấp lại theo quy định của pháp luật. Đồng thời, xác định bà H có nhà ở trên đất tranh chấp từ năm 1995 đến năm 2000, sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp; hình thể, diện tích thửa đất của bà H đã được xác định cụ thể từ năm 2000. Theo đó, ngày 08/4/2021, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND quyết định công nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H đối với diện tích 300 m²; chưa công nhận quyền sử dụng của ông Dương Văn D đối với 1.704 m² đất tiếp giáp với thửa đất của bà Lê Thị H.

Tuy nhiên, trong Hồ sơ vụ án ngoài Sơ đồ đo trích thửa đất ngày 28/3/2000 (bản photo có dấu treo của UBND xã C) và tài liệu photo mà UBND xã C cho rằng là Sổ địa chính thôn P tại trang 119 thể hiện bà H được cấp GCNQSD đất số 00972 ngày 01/4/2000 đối với thửa số 01 và số 02 tại thôn P, xã C thì không có 02 Hồ sơ cấp GCNQSD đất cho bà Lê Thị H năm 2000 và năm 2007 cùng các tài liệu địa chính (hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính, sổ mục kê) về nguồn gốc của diện tích đất đang tranh chấp và diện tích đất gia đình ông D đang thực tế sử dụng là thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ nên chưa đủ căn cứ để xác định ai là người có quyền sử dụng đối với 300m² đất đang tranh chấp và diện tích 1.704m² đất do gia đình ông D đang sử dụng có hợp pháp hay không.

Hai là, tài liệu, chứng cứ có mâu thuẫn chưa được xác minh, làm rõ:

Theo Biên bản kiểm tra của Đoàn Thanh tra - UBND huyện V lập ngày 05/3/2021 và Sơ đồ trích đo thửa đất có tranh chấp kèm theo Biên bản kiểm tra nêu trên thể hiện: Thửa đất của bà H có hình thể chữ nhật, cạnh thửa phía Bắc tiếp giáp hành lang đường YB - KS, dài 20 mét; cạnh thửa phía Nam giáp đất đòi ông D, dài 20 mét; cạnh thửa phía Đông và phía Tây đều tiếp giáp đất đòi ông D, dài 15 mét; diện tích đã quy chủ cho bà Lê Thị H là 300 m².

Tuy nhiên, tại Báo cáo kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại của UBND xã C số 23/BC-UBND ngày 15/6/2006 (bản photo) về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị H do ông D nộp kèm Đơn khởi kiện lại có nội dung: UBND xã C đã tiến hành đo đạc thực tế diện tích đất và vị trí lô đất xác định “1. Về diện tích: Chiều dài mặt đường là 14,0 m; Chiều sâu tính từ mép rãnh trong vào là 10,5m; Tổng diện tích của lô đất là 147,0 m²...4. Về việc cấp sổ đỏ cho nền nhà mà bà H mua của ông T: Năm 1999, xã C có đoàn của Sở địa chính về đo đạc cấp sổ đỏ cho nhân dân trong xã, hộ nhà bà H là một trong những hộ cùng được đo đạc đợt đó, nguyên nhân đến nay (năm 2006) bà H chưa có sổ đỏ là do toàn bộ nền nhà bà H mua của ông T nằm trên hành lang đường bộ YB - KS, nếu cấp sâu về phía đằng sau thì đó khải đất của bà H mà là đất của gia đình cụ P (bố ông Dương Văn D)...”

Như vậy, tài liệu chứng cứ về hình thể, kích thước của diện tích đất tranh chấp

đang có mâu thuẫn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh để xác định tính chính xác, hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc sử dụng và đánh giá chứng cứ. Từ đó, Tòa án nhân dân tỉnh Y nhận định việc ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Dương Văn D và bà Lê Thị H phù hợp với quy định của pháp luật và bác yêu cầu khởi kiện của ông D, bà L là chưa đủ căn cứ.

Ba là, xác định thiếu người tham gia tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Huy N có đơn trình bày diện tích 300m² đất đang có tranh chấp nằm trong diện tích 1.624m² đất thuộc thửa số 01 mà vợ chồng ông đã được công nhận quyền sử dụng tại GCNQSD đất số BY 805021 ngày 11/8/2015 đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Huy N, bà Hoàng Thị T. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đưa ông N, bà T tham gia tố tụng và ủy thác thu thập chứng cứ.

Sau khi có Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về việc thu hồi GCNQSD đất số BY 805021 đứng tên ông Nguyễn Huy N, bà Hoàng Thị T. Điều này cho thấy có sự liên quan của GCNQSD đất cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Huy N và bà Hoàng Thị T đối với diện tích đất đang có tranh chấp nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh nên không đưa ông N, bà T tham gia tố tụng là bỏ sót người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến tài sản tranh chấp, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N, bà T.

Xác định những vi phạm, thiếu sót nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên ngày 08/5/2023, tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đề nghị và được Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận, quyết định hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các đơn vị trong Ngành cùng tham khảo và rút kinh nghiệm./.

Nơi nhận:

- VKSND 28 tỉnh, thành phố trong khu vực;
- Các Viện nghiệp vụ 1, 2, 3, VP VC1;
- Các đ/c Lãnh đạo VC1;
- VC2, VC3;
- Vụ 10 VKSNDTC;
- Lưu: VT, V4.



Phạm Thị Minh Yến